

Khi cả thế giới “tác động” lên bạn: Thể Bị động (Ukemi)

Biến mình thành nhân vật chính trong câu nói.



Bạn đã bao giờ cảm thấy như mọi thứ đang chống lại mình? Trời mưa, ai đó giẫm lên chân, hay bị sếp mắng? Trong tiếng Nhật, có một loại ngữ pháp chuyên dùng để diễn tả cảm giác này. Đó chính là **Ukemi** (受身).

Hãy tưởng tượng một ngày tồi tệ:



1. Giáo viên mắng tôi.

(Sensei wa watashi o shikarimashita)



2. Con chó cắn tay tôi.

(Inu ga watashi no te o kamimashita)



3. Mưa rơi.

(Ame ga furimashita)

Producer's Note

Tiếng Nhật là ngôn ngữ "tập trung vào bản thân". Khi những điều này xảy ra với **BẠN**, người Nhật hiếm khi dùng câu chủ động. Họ dùng 'Thể bị động' để chuyển ánh đèn sân khấu về phía chính mình.

Thay đổi góc nhìn (Shifting the Spotlight)

Active Voice
(Chủ động)



Sensei (Chủ ngữ) → mắng → **Watashi** (Đối tượng)

Passive Voice
(Bị động)



Watashi (Chủ ngữ mới) → bị mắng → bởi **Sensei**

Key Rules (Quy tắc chính)

- ✓ **Chủ ngữ cũ** (A **wa**)
 - Trở thành **tác nhân** (A **ni**)
 - Trở thành **tác ngữ**
- ✓ **Đối tượng cũ** (B **o**)
 - Trở thành **chủ ngữ** (B **wa**)
- ✓ **Động từ**
 - Chuyển sang thể **Ukemi** (Rareru)

Tiếng Việt có "Bị" và "Được" - Tiếng Nhật có gì?

in Be Vietnam Pro - Noto Sans JP



Được
(Tích cực)

Được khen (Homerareru)



Bị
(Tiêu cực)

Bị mắng (Shikarareru)

Ukemi

Trong tiếng Nhật, **Ukemi** dùng cho CẢ HAI. Tuy nhiên...

Khoảng **70-80%** trường hợp sử dụng Ukemi trong giao tiếp mang sắc thái "**Phiền toái**" (**Meiwaku** - 迷惑). Nếu bạn cảm thấy khó chịu vì hành động của ai đó, hãy dùng Ukemi!

Cách chia thể Bị động: Nhóm 2 (Dễ nhất!)

in Be Vietnam Pro - Noto Sans JP

Bỏ **-masu** + thêm **-raremasu**

Tabe-masu (Ăn) → Tabe-**raremasu** (Bị ăn/Được ăn)

Home-masu (Khen) → Home-**raremasu** (Được khen)

Mi-masu (Nhìn) → Mi-**raremasu** (Bị nhìn)

 **Tip:** Nhóm 2 thường là các động từ có âm /e/ trước -masu hoặc một số động từ âm /i/ đặc biệt (như Mimasu).

Cách chia thể Bị động: Nhóm 3 (Bất quy tắc)

in Be Vietnam Pro - Noto Sans JP

Chỉ cần học thuộc lòng 2 từ này.

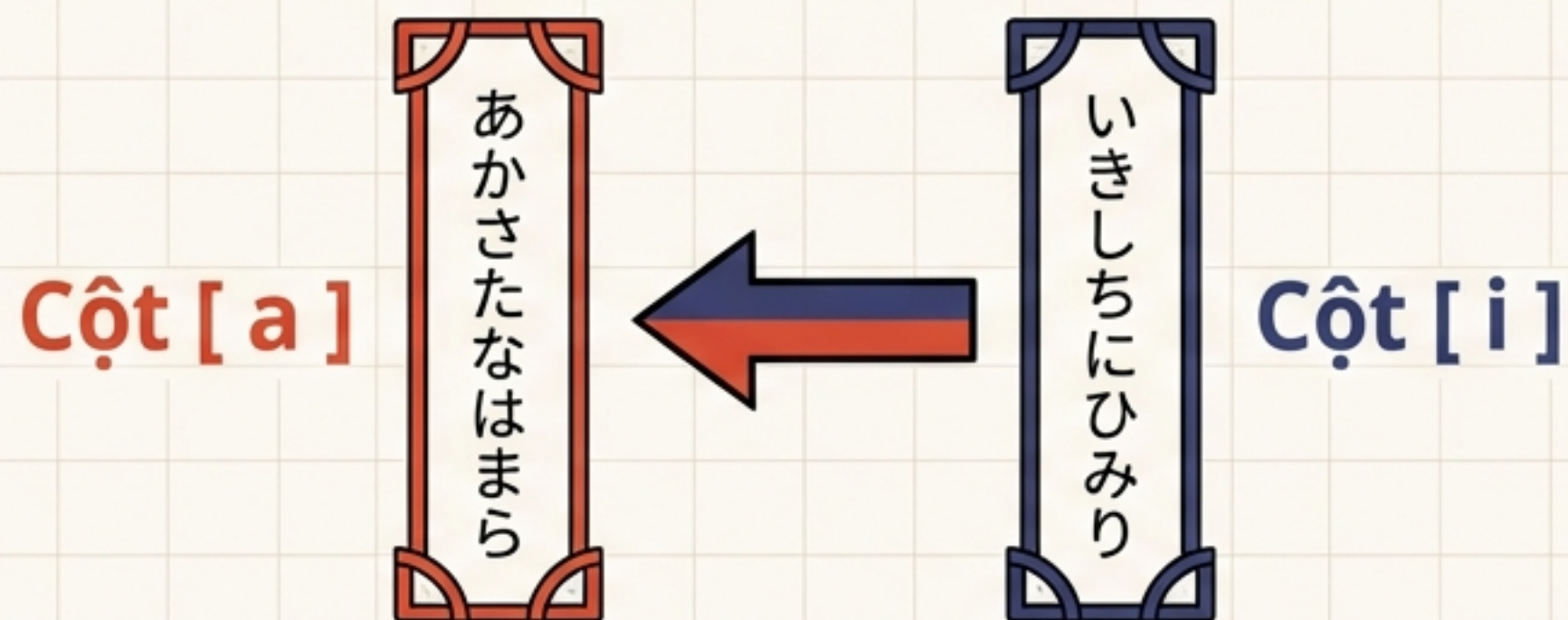


Usage Context: "Korareru" rất đặc biệt.

Ví dụ: Bạn đang ngủ thì bạn bè đến chơi → "**Tomodachi ni korareta**" (Bị bạn đến làm phiền).



Cách chia thể Bị động: **Nhóm 1** (Biến đổi âm)



Cột [i] → Cột [a] + -remasu

-  Kakimasu (Viết) → Kaka**a**-remasu
-  Shikarimasu (Mắng) → Shikar**a**-remasu
-  Yobimasu (Gọi) → Yob**a**-remasu

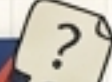
⚠ Lưu ý đặc biệt! Nếu trước **-masu** là chữ **'i'** (như Iimasu, Kaimasu), phải đổi thành **'wa'**, KHÔNG phải **'a'**.
Example: "Iimasu (Nói) → Iwaremasu (Bị nói/Được nói)"



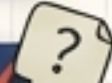
Kiểm tra nhanh (Check)

Hãy thử chia các động từ sau sang thể Ukemi:

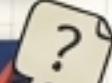
☑ Fumimasu (Giẫm lên) → _____ 

 Fumaremasu - Bị giẫm
Noto Sans JP

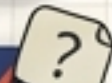
☑ Torimasu (Lấy) → _____ 

 Toraremasu - Bị lấy
Noto Sans JP

☑ Kowashimasu (Làm hỏng) → _____ 

 Kowasaremasu - Bị phá hỏng
Noto Sans JP

☑ Sutemasu (Vứt) → _____ 

 Suteraremasu - Bị vứt
Be Vietnam Pro

Level 1: Bị động trực tiếp (Người với Người)

Khi A làm gì đó trực tiếp lên B.

B wa + **A** ni + V(passive)



1. (Positive) **Sensei** wa watashi o homemashita. (Thầy khen tôi)
→ **Watashi** wa Sensei ni **homeraremashita**. (Tôi được thầy khen).

2. (Negative) **Watashi** wa **Buchou** ni shigoto o tanomaremashita.
(Tôi bị/được trưởng phòng nhờ việc).



 **Nuance:** Dùng để nhấn mạnh cảm xúc của người nhận hành động.

Level 2: "Sở hữu" (Cái chân của tôi!)



Watashi no ashi wa fumare mashita
(Chân tôi bị giẫm).

Đây là lỗi sai phổ biến!



Japanese Logic: TÔI là người chịu đau,
cái chân chỉ là vị trí tiếp nhận.

Watashi wa + (Người làm) **ni** + (Vật bị tác động) **o** + V(passive)

Watashi wa kanojo **ni** ashi **o** fumare mashita. (Tôi bị cô ấy giẫm vào chân).

Watashi wa dorobou **ni** saifu **o** torare mashita. (Tôi bị trộm lấy mất ví).

Level 2 mở rộng: Bị động “Gián tiếp” (Phiền quá đi!)

Đôi khi người ta không chạm vào bạn, nhưng hành động của họ làm phiền bạn.



Trời mưa (Ame ga furimashita) → Tôi bị mắc mưa.

Watashi wa ame ni furare mashita.



Em bé khóc (Kodomo ga nakimashita) → Tôi bị tiếng khóc làm phiền.

Watashi wa kodomo ni nakare mashita.

Note: Đây là nét độc đáo của tiếng Nhật. Chủ ngữ (Tôi) không tham gia hành động, nhưng gánh chịu hậu quả.



Level 3: Sự thật khách quan (Không cảm xúc)

Dùng trong tin tức, lịch sử, hoặc khi không cần biết ai là người thực hiện.

(Vật/Sự việc) ga/wa + **V**(passive)

Thế vận hội được tổ chức vào năm 2021.

Orinpikku wa 2021-nen ni **okonawaremashita**.

Tiếng Pháp được nói ở nhiều nước.

Furansu-go wa ooku no kuni de **hanasarete imasu**.

♪ Nuance: Ở đây không có ai 'bị' hay 'được', chỉ là trần thuật sự việc.

Bí kíp chọn trợ từ: **Ni**, **Kara** hay **Ni Yotte**? in Be Vietnam Pro

Ai làm hành động?

Người cụ thể
(trực tiếp)

NI (Bị ai đó làm gì)



Example: Watashi wa sensei
ni shikarareta.

Nhóm người / Fan
Tác giả gửi thư

KARA (Nhận từ ai)



Example:
Sensei **kara** homerareta.

Sáng tạo / Phát minh
(Level 3)

NI YOTTE (Được tạo bởi)



Example:
Harry Potter wa J.K. Rowling
ni yotte kakaremashita.

Cẩn thận nhầm lẫn: Bị động vs. Khả năng

Taberareru



Tôi có thể ăn Sashimi
Watashi wa Sashimi ga **taberareru**

KHẢ NĂNG (Potential)



Cái bánh của tôi bị em gái ăn mất
Watashi no keeki wa imouto ni **taberareta**

BỊ ĐỘNG (Passive)

Vấn đề: Với động từ Nhóm 2, hai thể này giống hệt nhau! Hãy dựa vào ngữ cảnh (Context).

Phân biệt các thể "dễ loạn"

Ukemi (Bị động)



Nomareru
(Bị uống - dùng cho vật)

Shieki (Sai khiến)



Nomaseru
(Bắt uống)

Shieki-Ukemi
(Bị động sai khiến)



Nomasareru
(Bị bắt uống)

Tip: Nếu bạn thấy cụm từ dài ngoằng như "asareru", đó thường là "Bị bắt phải làm" (Shieki-Ukemi), không phải Bị động thường.

Khi nào dùng 'Ukemi', khi nào dùng 'Te-moraimasu'?

Scenario: Mẹ dọn phòng cho tôi.



Mẹ dọn phòng giúp tôi.

→ **Te-moraimasu:** Haha ni heya o souji shite **moraimashita**.



Mẹ tự tiện dọn phòng tôi.

→ **Ukemi:** Haha ni heya o souji **saremashita**.

Ukemi thường mang sắc thái tiêu cực hoặc trung lập.
Nếu muốn cảm ơn, hãy dùng Te-moraimasu!

Tổng kết: Bí kíp Ukemi

Ý nghĩa

- Nhấn mạnh “Tôi” (người chịu tác động).
- Thường mang nghĩa “Meiwaku” (phiền toái).



Cấu trúc (Form)

- Nhóm 1: i → a + reru
(u → wa)
- Nhóm 2: + rareru
- Nhóm 3: Korareru / Sareru

Lưu ý Vàng

Đừng nói: “Chân tôi bị giẫm” (Watashi no ashi...)

Hãy nói: “Tôi bị giẫm vào chân” (**Watashi wa...** ashi o...)



Hãy chia sẻ cảm xúc của bạn!

Sống ở nước ngoài không tránh khỏi những lúc gặp chuyện “khó đỡ” hay những niềm vui bất ngờ.

Hãy dùng **Ukemi** để kể lại câu chuyện của bạn, để người nghe hiểu được bạn đã trải qua cảm giác đó như thế nào.



Lần tới khi gặp chuyện xui xẻo, hãy thử than thở bằng Ukemi nhé!